

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị M Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và bà Trần Thị Lịch

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2020 giữa: - **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1981;

HKTT: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: Xóm R, Gi, Vĩnh Trạch Đông B, Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978;

HKTT: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đỗ Hà P, sinh ngày 13/4/2006 và Đỗ Văn M, sinh ngày 27/3/2010. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T là 02 (Hai) triệu đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung, nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2015/0001975 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chị H còn phải nộp 300.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS và THADS huyện G;*
- *UBND xã T, huyện G;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Vũ Thị Minh Nguyệt